

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2018**

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP.

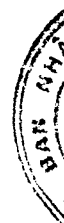
Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 về việc CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch công tác CCHC năm 2018 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trọng tâm cải cách hành chính năm 2018 là nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) gắn với theo dõi việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) ở các lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư, đất đai, xây dựng,...; triển khai thực hiện và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa tại 100% cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh; duy trì ổn định và nâng cao chất lượng hệ thống một cửa điện tử tại các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; mở rộng các điểm phục vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;



tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương và ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Xây dựng VPQPPL của tỉnh năm 2018 đảm bảo đúng quy trình và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành VBQPPL các cấp trên các lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các sở, ngành, địa phương.

- Tổ chức tốt việc rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL, kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời công bố các VBQPPL đã hết hiệu lực toàn bộ và một phần.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, đưa công tác kiểm soát TTHC ngày càng đi vào nề nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới theo quy định; thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời TTHC đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương (nếu có) và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Rà soát phát hiện các quy định, TTHC rườm rà, không cần thiết để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### **3. Cải cách tổ chức, bộ máy**

- Kiểm tra việc thực hiện tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Thông tư liên bộ giữa Bộ Nội vụ và Bộ quản lý chuyên ngành, rà soát sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong các sở, ngành và UBND cấp huyện theo Công văn số 118/UBND-NCPC

ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh; điều chỉnh sự chồng chéo, bỏ sót hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức rà soát tình hình hoạt động và thực trạng quản lý biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập để có kế hoạch chuyển dần sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tiến tới xã hội hóa trong một số lĩnh vực dịch vụ; thành lập sát nhập, hợp nhất nâng cấp một số tổ chức sự nghiệp công lập để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực quản lý hoạt động của các tổ chức Hội, tổ chức phi chính phủ.

#### **4. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gắn với thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021. Xây dựng hệ thống danh mục vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm cơ cấu phù hợp.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, khoa học, tuyển dụng đúng người sát nhu cầu công việc thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm, phản ánh đúng kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ; từng bước thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng. Triển khai thực hiện các quy định về sử dụng, quản lý vị trí việc làm, tiêu chuẩn, ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; cập nhật và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh.

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành nội vụ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các cơ chế tài chính; trong đó có cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP;

- Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công tự chủ về thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy và tự chủ về nhân sự.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành; thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách (y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung đầu tư, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Thực hiện đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai theo tiến độ xây dựng thành phố thông minh Phú Quốc và thành phố Rạch Giá.

- Duy trì ổn định và hoạt động có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tại các sở, ngành cấp tỉnh. Hoàn thiện trang thông tin kiểm soát thủ tục hành chính, hình thành hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- Tiếp tục triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tích hợp vào cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để người dân và các tổ chức nâng cao nhận thức về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, tiếp cận, sử dụng, khai thác hệ thống một cửa điện tử và các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính, nhất là đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay không còn đánh giá lại để cấp chứng nhận mà các đơn vị tự công bố).

- Quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc bố trí nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo diện tích, trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 theo hướng dẫn. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 tại sở, ban, ngành, địa phương. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thông tin, tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2018.

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Kiên Giang khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Ban hành kế hoạch thay thế Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ Nội vụ về Đề án “Đo

lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017 - 2020”;

Xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra xã hội học: Đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2329/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 4939/QĐ-BYT ngày 15/9/2016 của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 1524/CT-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh nâng cao các chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh (PCI), sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI). Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2018; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** *(phụ lục kèm theo)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm. Giao Sở Tài chính phân bổ kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai quán triệt Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xem xét, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch CCHC năm 2018 của cơ quan, địa phương để thực hiện.


- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ CCHC theo Phụ lục tại Mục III Kế hoạch này có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề án, dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này./. #2

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Sở Nội vụ (3b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KAM CHU TỊCH  
PHU THỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

**Mai Anh Nhịn**



Phụ lục

**TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang)



STT	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 12/2017	
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2014 - 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I/2018 (theo Công văn số 6244/BTP ngày 23/11/2017 của Bộ Tư pháp)	
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	



STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2018	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 02/2018	
6	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề các lĩnh vực trọng tâm năm 2018	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 02/2018	
<b>II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>						
1	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà năm 2018	Quyết định ban hành kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	
2	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2018	Quyết định ban hành kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	

STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
3	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà năm 2018	Quyết định ban hành kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	Kiểm tra chuyên đề cơ chế một cửa, một cửa liên thông
4	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2018	Quyết định ban hành kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	
5	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho hệ thống cán bộ, công chức đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 01/2018	
<b>III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>						
1	Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện khi có nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.	Các quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý III	

STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
<b>IV</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŪ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>					
1	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018	Phê duyệt của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Xây dựng kế hoạch trong tháng liền kề năm kế hoạch; thực hiện thường xuyên	
2	Triển khai phân mềm quản lý cán bộ, công chức giai đoạn 2, cho các đơn vị sự nghiệp còn lại và cán bộ, công chức cấp xã khoảng 29.125 hồ sơ.	Phần mềm quản lý cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Từ tháng 01/2018 đến ngày 31/12/2018	
3	Tổ chức thi tuyển công chức năm 2017	Tổ chức cuộc thi	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I	
4	Tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch thí điểm đổi mới cách tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch thí điểm của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý I	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>					
1	Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước	- Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung năm 2016. - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính (chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra)	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên trong năm.	

STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
2	Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung năm 2016 - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính (chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra)	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên trong năm.	
3	Rà soát chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành	Kế hoạch rà soát	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thực hiện thường xuyên trong năm.	
<b>VI</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH</b>					
1	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang 2018.	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2017	
2	Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Đề án ISO hành chính ban hành kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018.	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I	
3	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của 38 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2018.	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	BCĐ ISO, Sở Tài chính; UBND huyện	Quý II	

STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
4	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018.	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Quý III	
<b>VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>						
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2018	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	- Ban hành tháng 12/2017; - Thực hiện thường xuyên	
2	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước năm 2018	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, các cơ quan thông tin đại chúng	- Xây dựng kế hoạch quý I; - Thực hiện thường xuyên	
3	Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2018	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	XD kế hoạch Quý I; thực hiện quý III	
4	Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề CCHC năm 2018	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	- Xây dựng kế hoạch quý I; - Thực hiện trong năm.	
5	Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Kiên Giang	Đề án	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Quý II	

STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
6	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, các sở, ngành liên quan	Quý II	Theo Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017
7	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2329/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý II	
8	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Y tế trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 4939/QĐ-BYT ngày 15/9/2016 của Bộ Y tế.	Kế hoạch	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý II	
9	Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của UBND tỉnh Kiên Giang năm 2017 theo Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ Nội vụ	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Trước ngày 15/02/2017	
10	Thực hiện đánh giá chấm điểm xếp hạng kết quả CCHC năm 2017 cho các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện theo Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý II	